

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDĐT-GDTH-GDMN

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục tiểu học năm học 2022-2023

Kính gửi:

- Trưởng phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng trường tiểu học, trường phổ thông có cấp tiểu học;
- Trưởng Ban Nghiên cứu giáo dục học sinh dân tộc;
- Giám đốc Trung tâm HTPT giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 4088 /BGDĐT-GDTH ngày 25/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục tiểu học, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục hòa nhập Trẻ khuyết tật, Ban nghiên cứu Giáo dục học sinh dân tộc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với cấp tiểu học như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số

16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

6. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về lựa chọn, cung ứng, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, tài liệu tham khảo theo đúng quy định; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Căn cứ Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk², tình hình thực tế, diễn biến của dịch COVID -19, các cơ sở giáo dục tiểu học, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, Ban Nghiên cứu Giáo dục học sinh dân tộc, các phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng các phương án, kịch bản tổ chức dạy học cụ thể, linh hoạt, phù hợp với khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của người học đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các cơ quan chức năng tại địa phương chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, phương án đảm bảo an toàn, chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội để tổ

¹ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

² Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

chức quản lý, giáo dục học sinh bảo đảm an toàn, hiệu quả, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, tăng cường giáo dục sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Các cơ sở giáo dục chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Sở GDĐT³; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm bảo đảm mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa, đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh; tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường, giáo dục bảo tồn động vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng...

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đã được xây dựng, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

³ Công văn số 959/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 07/7/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện CTGDPT cấp tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục. Đối với cơ sở giáo dục tiểu học chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trên cơ sở thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết nhằm đảm bảo học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; thực hiện tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh⁴; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

** Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3:*

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo các văn bản⁵ hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định⁶; đảm

⁴Quyết định số 3000/QĐ-BGDĐT ngày 28/09/2021 về việc phê duyệt Mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên Việt Nam; Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

⁵Công văn số 708/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 25/5/2020 Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn 1432/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 22/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

⁶Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁷, các môn học tự chọn⁸ theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần), mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn, tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Đối với cơ sở giáo dục tiểu học chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, nhà trường chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, bố trí dạy tăng thời lượng (7-8 buổi/tuần) phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố, tăng cường tiếng Việt và hoạt động giáo dục khác.

** Đối với lớp 4 và lớp 5*

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, phòng GDĐT chỉ đạo và giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018⁹, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung

⁷ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm.

⁸ Tiếng dân tộc thiểu số (Tiếng Êđê), Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2), Tiếng Pháp.

⁹ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; Công văn số 1537/SGDĐT-GDTrH ngày 06/11/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn 959/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 07/7/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đáp ứng yêu cầu chương trình lớp 6 Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹⁰.

c) Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học.

- *Đối với lớp 1, lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹¹; tổ chức dạy học môn Tin học và hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học¹².

- *Đối với lớp 3:* Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023¹³ đảm bảo các yêu cầu quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học và các văn bản liên quan¹⁴.

¹⁰ Công văn số 1333/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 8/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018.

¹¹ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT; Công văn 882/SGDĐT-GDTH ngày 23/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo CTGDPT 2018.

¹² Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

¹³ Kể cả học sinh lớp 3 học tiếng Pháp của 02 trường TH Võ Thị Sáu, và TH Lê Hồng Phong, TP Buôn Ma Thuột.

¹⁴ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 309/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 15/3/2022 của Giám đốc Sở GDĐT tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

- *Đối với lớp 4, lớp 5:* Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học¹⁵ đối với học sinh lớp 4 và lớp 5. Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 -2025 ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5 (đặc biệt ở lớp 5); xây dựng những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp, tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh¹⁶: khuyến khích các cơ sở giáo dục thực hiện xã hội hóa để tăng thời lượng học tiếng Anh; dạy học một phần hoặc toàn phần chương trình giáo dục bằng tiếng Anh đối với môn Toán và môn Khoa học; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh thông qua hình thức đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tổ chức sân chơi, giao lưu; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình và các phương tiện truyền thông phù hợp; xây dựng các Câu lạc bộ tiếng Anh trong trường học.

- Cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng các giải pháp phù hợp để tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006. Khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Sách giáo khoa (SGK) Tiếng Anh, Tin học lớp 1,2,3 thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và Danh mục SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt¹⁷. Lớp 4, lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh.

¹⁵ Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học; Công văn số 689/SGDĐT-GDTH ngày 25/5/2016 của Giám đốc Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học tiếng Anh tiểu học năm học 2016-2017.

¹⁶ Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 09/6/2021 của Sở GDĐT về việc Tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường trong các trường phổ thông và tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

¹⁷ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh.

d) Dạy học tiếng Pháp:

Thực hiện Chương trình tiếng Pháp lớp 1, lớp 2, lớp 4, lớp 5 theo Quyết định số 3452/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2010 về việc phê duyệt chương trình các môn học trong chương trình song ngữ tiếng Pháp, trong đó có môn tiếng Pháp cấp Tiểu học và Công văn số 1754/BGDĐT-GDTrH ngày 03/5/2018 hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp chương trình song ngữ tiếng Pháp từ năm học 2018-2019 cho đến khi có những quy định, chỉ đạo mới của Bộ GDĐT. Riêng lớp 3, nhà trường chủ động bố trí số tiết/tuần hợp lý để dạy tăng cường tiếng Pháp.

e) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Triển khai thực hiện dạy học Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk, lớp 1, lớp 2 đã được Bộ GDĐT phê duyệt¹⁸. Lớp 1 tiếp tục thực hiện theo Công văn 67/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 18/01/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk - lớp 1, (Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng thực hiện đối với lớp 2). Các lớp 4, 5 tiếp tục thực hiện dạy học tài liệu địa phương theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc Hướng dẫn dạy học tài liệu địa phương trong trường phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

g) Triển khai giáo dục STEM

Các địa phương chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM, STEAM, STREAM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong các cơ sở giáo dục tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của các cơ sở giáo dục. Đối với các cơ sở giáo dục tiểu học triển khai thí điểm¹⁹, chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM theo các nội dung liên quan tại Công văn số 2918/BGDĐT ngày 08/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 1078/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/7/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thí điểm giáo dục STEM cấp tiểu học.

¹⁸ Quyết định số 2440/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1414/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk.

¹⁹ Trường TH Trung Vương, TH Quang Trung, TX Buôn Hồ; trường TH Nguyễn Văn Bé, TH Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Krông Năng; TH Trần Hưng Đạo, TH Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Ea Kar; TH Ea Khăl, TH Lý Tự Trọng, huyện Ea Hlêo; TH Trần Phú, TH Nguyễn Văn Trỗi, huyện Krông Ana.

3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng linh hoạt những thành tố tích cực của mô hình trường học mới²⁰; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột²¹; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới²²; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học²³; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên²⁴.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học, môn Công nghệ²⁵ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

Các cơ sở giáo dục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm

²⁰ Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.

²¹ Công văn số 1342/SGDĐT-GDTH ngày 28/10/2013 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dạy học bằng phương pháp Bàn tay nặn bột trong trường tiểu học.

²² Công văn số 723/SGDĐT-GDTH ngày 01/6/2016 của Sở GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ Thuật.

²³ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

²⁴ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Công văn số 708/SGDĐT-GDTH ngày 15/5/2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học.

²⁵ Phân môn Tin học và phân môn Công nghệ thực hiện bài kiểm tra định kỳ như các môn học độc lập.

quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học³⁰. Giáo viên tích cực ứng dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ để quản lý, kiểm tra, đánh giá thường xuyên, tránh gây áp lực cho học sinh (OLM, Azota, Kahoot, ClassDojo...); phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong quá trình đánh giá thường xuyên²⁶.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục tiểu học đúng lộ trình, kế hoạch, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường có quy mô nhỏ, trường có sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định; tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục tiểu học của địa phương²⁷.

Thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019 vì vậy khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp tiểu học cần phải gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phù hợp tâm, sinh lý lứa tuổi học sinh và nhu cầu, điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; khi thực hiện quy hoạch, dồn ghép trường lớp cần ưu tiên thực hiện dồn ghép các trường tiểu học có quy mô nhỏ với nhau thành các trường Tiểu học bảo đảm quy mô theo quy định, có thể bố trí điểm trường để tạo điều kiện thuận lợi cho người học (có thể thành trường tiểu học liên xã) không thực hiện trường liên cấp Mầm non-Tiểu học, hạn chế tối đa thực hiện dồn ghép trường liên cấp Tiểu học -THCS.

Đối với các trường liên cấp Tiểu học-THCS bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường phổ thông có nhiều cấp học²⁸, trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần được bố trí phân khu riêng biệt cho từng cấp học và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; đảm bảo các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo

²⁶ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

²⁷ Theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Đề án sắp xếp tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

²⁸ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

dục phổ thông²⁹, trong đó các phòng học bộ môn cần được bố trí riêng biệt cho các cấp học, ngoại trừ các phòng học bộ môn có thể sử dụng chung cho một số môn học bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Khuyến khích các địa phương có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương; xây dựng đề án liên kết giáo dục từ đó có thể triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp theo quy định³⁰.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

Cơ sở giáo dục tiểu học có học sinh bỏ học xây dựng kế hoạch, phối hợp với đoàn thể địa phương vận động học sinh bỏ học những năm học trước tiếp tục ra lớp hoặc tham gia các lớp học linh hoạt; hỗ trợ kịp thời những học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học cao.

b) Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Kế hoạch số 741/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về việc Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

²⁹ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

³⁰ Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tự thực); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

Thực hiện kiểm tra công nhận lại đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm, đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng. Khuyến khích các địa phương có điều kiện mạnh dạn áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế.

3. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

a) Dạy học tiếng Êđê

Tiếp tục dạy học tiếng Dân tộc thiểu số (DTTS) theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh cụ thể:

- Đối với các lớp 3, lớp 4 và lớp 5: tiếp tục tổ chức thực hiện theo chương trình và các bộ sách giáo khoa tiếng Êđê theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Đối với lớp 1, lớp 2: các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện triển khai, thực hiện kế hoạch dạy học (môn tự chọn) Tiếng Êđê theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT³¹ bắt đầu học từ học kỳ II năm học 2022-2023.

Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 115/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện kế hoạch Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn 2³² cụ thể:

³¹ Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành CTGDPT môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Êđê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng Mnông, tiếng Mông, tiếng Thái.

³² Kế hoạch 86/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Bố trí giáo viên có năng lực, trách nhiệm để dạy tăng cường tiếng Việt, dạy các lớp đầu cấp, lớp có đông học sinh DTTS; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh tiểu học vùng DTTS: tập trung tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS từ 2 tiết-4 tiết/tuần³³; tăng cường tiếng Việt theo tài liệu Đề án tăng cường tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đã được Bộ GDĐT thẩm định và phê duyệt; tổ chức các hoạt động đọc sách, giao lưu tiếng Việt, tham gia sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” qua internet; tự làm và sử dụng tranh ảnh, đồ dùng dạy học, phần mềm, học liệu phục vụ dạy học tiếng Việt.

- Đẩy mạnh xây dựng mô hình trường tiểu học thực hiện sáng tạo các giải pháp tăng cường tiếng Việt³⁴ và kế hoạch nhân rộng mô hình.

- Tham mưu UBND cấp huyện bố trí kinh phí tổ chức triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số theo kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động sự hỗ trợ về sách vở, đồ dùng học tập, bữa ăn trưa cho học sinh vùng DTTS.

- Tăng cường vai trò của các cấp quản lý trong việc kiểm tra, giám sát, tư vấn thực hiện các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản³⁵ quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Các phòng GDĐT chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương. Trung tâm HTPTGDHN trẻ khuyết tật xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập triển khai đến từng cơ sở giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật

³³ Công văn số 798/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 07/6/2021 về việc triển khai thực hiện các hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số từ năm học 2021-2022.

³⁴ Trường TH Nơ Trang Long (TP BMT), TH La Văn Cầu (H. Krông Búk), TH Nơ Trang Long (TX Buôn Hồ), TH Nguyễn Văn Trỗi (H. Ea Súp), TH Đam San (H. Ea Hlêo), TH Nguyễn Khuyến (H. Krông Năng), Võ Thị Sáu (H. M’Đrắk), TH Dray Sáp (Krông Ana), TH Nguyễn Văn Trỗi (H. Lắk), TH Ea Trul (H. Krông Bông), TH Trần Quốc Toàn (H. Buôn Đôn), TH Y Jút (H. Cư Mgar), TH Lê Lợi (H. Ea Kar).

³⁵ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Công văn số 1175/SGDĐT- KHTC ngày 12/08/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật, theo khoản 2, Điều 7 Nghị định số 28/2021/NĐ-CP.

được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Các phòng GDĐT tham mưu với cấp có thẩm quyền địa phương để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định³⁶.

5. Tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

Căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng trường, từng địa phương, các cơ sở giáo dục tiểu học dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh tổ chức các lớp học linh hoạt để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng; tại các địa bàn khó khăn, để đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh có thể tổ chức dạy học lớp ghép, mỗi lớp ghép không quá 15 học sinh/lớp và không quá 2 trình độ, trường hợp đặc biệt có thể ghép 3 trình độ nhưng mỗi lớp không quá 10 học sinh/lớp, tổ chức lớp ghép gồm các trình độ liên nhau, hạn chế ghép lớp ở các lớp đầu cấp (lớp 1) và cuối cấp (lớp 5); thực hiện tổ chức dạy học các lớp ghép bảo đảm chất lượng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Căn cứ công văn chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh³⁷, phòng GDĐT tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo rà soát việc bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tham mưu tuyển dụng và bố trí đủ cơ cấu, số lượng giáo viên dạy các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc

³⁶ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

³⁷ Công văn 973-CV-TU ngày 02/8/2021 của tỉnh ủy Đắk Lắk về việc bố trí nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên năm học 2021-2022. Công văn số 1108 UBND-KGVX ngày 03/2/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học dạy tiểu học bắt đầu từ năm 2022-2023

phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo cấp tiểu học; thực hiện điều tiết giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3. Trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức, cần tham mưu UBND cấp huyện có các giải pháp hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục, từng địa phương, từng vùng miền để đảm bảo “*có học sinh thì phải có giáo viên*”.

Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học từ năm học 2022-2023³⁸ và các năm học tiếp theo cụ thể: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng theo hướng dẫn tại Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT); chủ động nguồn tuyển dụng giáo viên thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Phối hợp với các cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bằng các hình thức khác nhau như: giáo viên dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành giáo viên để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng giáo viên theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tích cực tham mưu chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội

³⁸ Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022-2023 cấp Tiểu học

dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường³⁹.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024 để tập trung bồi dưỡng.

Đối với các cơ sở giáo dục liên cấp Tiểu học-THCS cần thực hiện biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ cấu, thành phần, số lượng theo các quy định hiện hành⁴⁰, trong đó bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp đảm nhiệm dạy học phù hợp cho từng cấp học và phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, quy chế sinh hoạt chuyên môn, nhà trường.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Phòng GDĐT căn cứ Quyết định 1436/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Công văn số 8462/UBND-KGVX ngày 18/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 Đề án bảo đảm CSVC cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Đề án sắp xếp tổ chức lại mạng lưới các cơ sở GDMN, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 -2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó tập trung đề xuất tham mưu UBND cấp huyện giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, khối phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục; đầu tư xây

³⁹ Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2019 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán. Công văn số 1630/SGDĐT-GDTH ngày 14/10/2019 của Sở GDĐT về việc lựa chọn giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cốt cán

⁴⁰ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

dụng phòng học để thay thế phòng học tạm thời, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, phòng học nhờ, mượn, thuê.

Phòng GDĐT căn cứ Công văn số 1816/SGDĐT-KHTC ngày 20/11/2019 của Sở GDĐT về việc bố trí kinh phí mua sắm thiết bị dạy học lớp 1 phục vụ Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; Công văn số 264/SGDĐT-KHTC ngày 09/3/2021 của Sở GDĐT về việc đảm bảo cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học lớp 2, lớp 6 phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 236/SGDĐT-KHTC ngày 01/3/2022 về việc đảm bảo CSVC và mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chủ động tham mưu UBND cấp huyện cân đối, bố trí ngân sách phù hợp để đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định⁴¹;

Chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về niêm yết, công khai thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn bảo đảm công khai, minh bạch theo đúng quy định của Luật giá và các văn bản có liên quan.

Cơ sở giáo dục tiểu học tăng cường tự làm và sử dụng thiết bị, học liệu, phần mềm, bài giảng điện tử phục vụ dạy học; tổ chức thi tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học; sử dụng có hiệu quả thiết bị được mua sắm; *“không để tình trạng thiết bị đến trường mà không ra lớp”*.

Thực hiện nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; vận dụng triển khai một cách linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản của Sở GDĐT⁴²; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về tổ chức hoạt động đọc sách; linh hoạt bố trí tiết đọc thư viện trong tuần; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện như: bố trí góc thư viện hoặc tủ sách thư viện lớp học, tủ sách dùng chung; mở rộng không gian đọc sách; luân chuyển sách giữa các trường, điểm trường; kết nối thư viện trường với thư viện địa phương; đổi mới hoạt động mượn trả sách; đa dạng hóa các hình thức giới thiệu sách; đa dạng hóa các hoạt động khuyến khích đọc; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng; huy động mọi nguồn lực để

⁴¹ Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

⁴² Kế hoạch số 46/KH-SGDĐT ngày 30/5/2018 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1401/SGDĐT-GDTH ngày 09/10/2017 của Sở GDĐT về hướng dẫn công tác thư viện trường tiểu học; Công văn số 1005/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 19/7/2021 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 – 2022; Công văn số 769/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 01/6/2021 về việc hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường tiểu học.

xây dựng CSVG, mua sắm thiết bị, SGK và các tài liệu tham khảo cho thư viện để hỗ trợ đắc lực cho GV, học sinh trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm; đề xuất kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện trường tiểu học gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia.

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Các cơ sở giáo dục sử dụng bộ SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3 được UBND tỉnh phê duyệt⁴³ và cơ sở giáo dục đã đề xuất lựa chọn. Thực hiện đúng quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023 - 2024 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định⁴⁴; tham gia bồi dưỡng, tập huấn sử dụng sách giáo khoa.

Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ SGK cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

c) Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Các địa phương, cơ sở giáo dục lựa chọn giáo viên dạy giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng video bài giảng; tổ chức và tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số⁴⁵... để giúp giáo viên tham khảo và hỗ trợ trong công tác dạy - học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng và phát triển kho học liệu số có chất lượng; chia sẻ và sử dụng rộng rãi trong cơ sở giáo dục.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến⁴⁶ đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

⁴³ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh

⁴⁴ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông

⁴⁵ Công văn số 457/KH-BGDĐT ngày 26/4/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ nhất năm 2022.

⁴⁶ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo phương án triển khai của địa phương.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Tiếp tục tham mưu huyện uỷ, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý trong phân cấp quản lý giáo viên; quy định về quản lý và cung cấp các dịch vụ giáo dục trong nhà trường, thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; kịp thời đầu tư kinh phí cho ngành giáo dục, đặc biệt đối với khu vực miền núi để mua sắm thiết bị tối thiểu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tham mưu uỷ ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban liên quan thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy

định của Luật Giáo dục 2019⁴⁷ và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước từ năm 2022; bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án, dự án đã được phê duyệt để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định nhằm duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục; ưu tiên nguồn vốn theo báo cáo đầu tư công đã lập cho giai đoạn 2021-2025 và bổ sung hàng năm để đảm bảo cơ sở vật chất dạy các cấp, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số và miền núi; quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và đảm bảo các điều kiện dạy học⁴⁸.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3 và công tác chuẩn bị đối với các lớp sau theo lộ trình. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên

⁴⁷ Khoản 1 Điều 96 Luật Giáo dục 2019.

⁴⁸ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Công văn 1364/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023; Công văn số 431/SGDĐT-KHTC ngày 30/3/2022 về việc quán triệt một số nội dung trong công tác mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (*để chỉ đạo*);
- Các phòng CM-NV Sở (*để phối hợp*);
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTH-GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Kim Oanh

**NHỮNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU CỦA GIÁO DỤC TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTH-GDMN, ngày tháng 9 năm 2022)

Tháng	Nội dung công tác	ĐV thực hiện	ĐV phối hợp
9/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đầu năm học về Vụ GD Tiểu học. - Họp giao lãnh đạo, chuyên viên phụ trách tiểu học PGDDT đầu năm học. - Kiểm tra đầu năm học 2022-2023. - Hoàn thành báo cáo cơ sở Dữ liệu ngành đầu năm học. - Tập huấn cho GV về “Tăng cường tiếng Việt cho HS tiểu học vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ”. 	<ul style="list-style-type: none"> - GDTH - GDTH - GDTH - GDTH - GDTH 	<ul style="list-style-type: none"> VP, KHTC -VP -Phòng GDĐT -KHTC
10/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên môn 02 phòng GDĐT. - Các đơn vị huyện (TX, TP) tổ chức kiểm tra công nhận hoặc công nhận lại PCGDTH - Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV thực hiện CTGDPT 2018. 	<ul style="list-style-type: none"> - GDTH - phòng GDĐT - GDTH 	<ul style="list-style-type: none"> - VP, KHTC, TCCB
11/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra PCGDTH cấp tỉnh. - Kiểm tra chuyên môn 02 phòng GDĐT - Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV thực hiện CTGDPT 2018. 	<ul style="list-style-type: none"> - GDTH - GDTH - GDTH 	<ul style="list-style-type: none"> -GDTrH-GDTrH -VP - VP, KHTC, TCCB
12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên môn 02 phòng GDĐT. - Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV thực hiện CTGDPT 2018. - Tập huấn hướng dẫn triển khai dạy tài liệu GDĐP lớp 3 cho GV và CBQL. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phòng GDTH -Phòng GDTH 	<ul style="list-style-type: none"> -VP - VP, KHTC, TCCB
01/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo HKI về Vụ GDTH-BGDĐT. - Hội nghị sơ kết HKI. - Hoàn thành báo cáo cơ sở Dữ liệu ngành cuối HK1. 	<ul style="list-style-type: none"> - GDTH - GDTH - GDTH 	<ul style="list-style-type: none"> - VP - VP -QLCL
02/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên môn 2 phòng GDĐT. - Kiểm tra công nhận thư viện chuẩn, trường đạt chuẩn quốc gia. - Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tiểu học (cấp tỉnh). 	<ul style="list-style-type: none"> - GDTH - GDTH, QLCL 	<ul style="list-style-type: none"> -VP
3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên môn 2 phòng GDĐT. - Kiểm tra công nhận thư viện chuẩn, trường đạt chuẩn quốc gia. - Tham mưu tổ chức lựa chọn SGK lớp 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - GDTH - GDTH - GDTH 	<ul style="list-style-type: none"> -VP - GDTrH

	- Thi Trạng nguyên tiếng Việt cấp tỉnh lớp 1,2,3,4,5 qua internet.	- GDTH	- VP, KHTC
4/2023	- Kiểm tra chuyên môn 1 phòng GDĐT. - Giao lưu “Học sinh tiểu học hùng biện tiếng Anh” cấp tỉnh.	- GDTH - GDTH	-VP -KHTC, TCCB
5/2022	- Kiểm tra chuyên môn 1 phòng GDĐT. - Hướng dẫn tổng kết năm học 2022-2023. - Tổng kết năm học và kiểm tra hoàn thành năm học.	- GDTH - GDTH - Các trường TH	
6/2023	- Hoàn thành báo cáo cơ sở Dữ liệu ngành cuối năm - Báo cáo năm học 2022-2023 về Vụ GDTH - Hướng dẫn hoạt động hè năm 2022. - Bồi dưỡng TX và chuyên môn nghiệp vụ hè 2023. - Tập huấn hướng dẫn sử dụng SGK lớp 4 cho CBQL, GV dạy lớp 4.	- GDTH - GDTH - GDTH - GDTH	-VP -VP, TCCB - VP, KHTC, TCCB - VP, KHTC, TCCB
7/2023	- Bồi dưỡng TX và chuyên môn nghiệp vụ hè 2023. - Kiểm tra công tác hè 2023 và chuẩn bị cho năm học 2023-2024.	- GDTH - GDTH	-VP, KHTC, TCCB
8/2023	- Bồi dưỡng TX và chuyên môn nghiệp vụ hè 2023. - Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024. - Kiểm tra công tác hè 2023 và chuẩn bị cho năm học 2023-2024.	- GDTH - GDTH - GDTH	-VP, KHTC, TCCB